

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK16+TD5	7:25	7+12	0+0		3+12	0+0	EC
2		TD3	7:25	19	0		19	0	PUMA
3		TD3+TD5	9:25	6+12	0+0		2+10	0+0	EC
4		AMD	9:25	19	0		14	0	PUMA
5		CTK3	11:25	19	0		19	0	EC
6		PPD	11:25	19	0		18	0	PUMA
7		P5+BK16+GTC1	11:25	0+13+5	0+0+0		0+7+5	0+0+0	CHUYEN 1 P5- gtc1
8		TD3 + CTK3	12:15	14 16	0+0		0+5	0+0	
9		PPD+AMD	14:00	15+4	0+0		4+0	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
LAI VỀ TRONG NGÀY BK16-4NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/02/2025	TO: BK16 - TD5	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HHAI - VLINH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HUYNH XUAN TRUONG	BK16				2	30	74	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN NAM THAI	BK16						65	D-HANH	Vietnamese
3	VU VAN MANH	BK16						79	KH-THAC	Vietnamese
4	LUU VAN SON	BK16	73	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LIU	BK16	74	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM VAN HA	BK16	75	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
7	DAO TRUNG KIEN	BK16						60	KH-THAC	Vietnamese
8	LE TRUNG SON	TD5	90	1	3	4	64	78	D-HANH	Vietnamese
9	VU TRONG HACH	TD5	84	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY TAM	TD5	85	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TAN VINH	TD5	86-87	2	16			76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN BINH	TD5	80	1	2			65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN THANH	TD5	78	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN PHUNG QUE	TD5	81	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VINH DUY	TD5	79	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC CUONG	TD5	89	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
17	LE QUANG NGHIEP	TD5	88	1	14			76	DMC-MI	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TAM	TD5	82-83	2	17			78	DMC-MI	Vietnamese
19	TRAN TUAN ANH	TD5						79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK16	7	499	3	12	2	30	3		
2	TD5	12	860	13	85	4	64	12		
TOTAL		19	1.359	16	97	6	94	15		
WEIGHT KG			1.359		97		94			

GRAND TOAL: 1.550 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/02/2025	TO: TD3	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ATUẤN - TRƯỜNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG VAN THƯƠNG	TD3	86	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG MINH TOAN	TD3	83	1	6			58	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	82	1	4			103	KHOAN	Vietnamese
4	LẠI THE ĐẠT	TD3	79-80	2	18			95	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH AI HUU	TD3	91	1	7			78	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH THOẠI	TD3	85	1	8			97	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	81	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VAN QUYEN	TD3	96	1	5			58	PSV	Vietnamese
9	NGO VAN CHUNG	TD3	97	1	7			82	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	90	1	5			91	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	84	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN CÔNG MINH	TD3	87	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ QUANG HIỆU	TD3	94	1	9			115	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD3	95	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD3	400	1	10			75	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HAI NGÂN	TD3	89	1	12			58	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ MẠNH HÙNG	TD3	88	1	8			76	ANTOAN	Vietnamese
18	TRỊNH VĂN TÚ	TD3	92	1	10	1	14	64	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN DUY TIẾN	TD3	98-99	2	16			72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	19	1.478	21	149	1	14	19		
TOTAL		19	1.478	21	149	1	14	19		
WEIGHT KG			1.478		149		14			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/02/2025	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 616	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: <i>ATUAN-TRUONG</i>	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	RAKHIMOV	TD3	61	1	6			97	DHANH	Russian
2	STAZINSKI	TD3	66	1	6			100	DHANH	Russian
3	MATULENKO	TD3	67	1	7			67	DHANH	Russian
4	NGUYEN THE ANH	TD3	62-63	2	17			81	XAY LAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN DUY	TD5	05	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TIỀN	TD5	02	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THÈ TRA	TD5	06-07	2	17			67	SCHLUMBE	Vietnamese
8	PHẠM VĂN THAI	TD5	08-09	2	19			82	SCHLUMBE	Vietnamese
9	HA QUANG HUY	TD5	03-04	2	16	5	40	67	CODIEN	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN GIANG	TD5	10	1	10	1	40	72	CODIEN	Vietnamese
11	TRẦN ĐƯƠNG	TD5	15	1	13			67	CODIEN	Vietnamese
12	TRẦN MINH TUNG	TD5	11	1	15			83	CODIEN	Vietnamese
13	TRẦN CAO TUẤN	TD5	14	1	11			69	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD5	12-13	2	19			53	CODIEN	Vietnamese
15	LÊ THANH TÚ	TD5	01	1	10			80	DVL	Vietnamese
16	LÊ NGỌC LUYEN	TD5	16-17	2	16			68	DMI-MI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	4	345	5	36	0	0	2		
2	TD5	12	853	17	157	06	80	10		
TOTAL		16	1.198	22	193	06	80	12		
WEIGHT KG			1.198		193		80			

GRAND TOAL: 1.471 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/02/2025	TO: AMD	AIRCRAFT: 618	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HHAI - VLINH	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN NAM TRUNG	AMD	91	1	5			76	HLJOC	Vietnamese
2	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	84	1	9			64	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO MINH TUÂN	AMD	800,99	2	7			89	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG LÊ ANH DUNG	AMD	88-89	2	20			93	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THỊN	AMD	81	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	98	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	75	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
8	TÀNG VĂN BA	AMD	83	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THUY	AMD	82	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
10	DUƠNG PHÁT	AMD	78-79	2	13			78	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG ĐÌNH VINH	AMD	76-77	2	17			67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN LƯƠNG HÀ NAM	AMD	95-96	2	10			74	KH-THAC	Vietnamese
13	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	92	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRƯƠNG VĂN BA	AMD	93-94	2	15			73	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN HỮU PHƯỚC	AMD	85-86	2	12			69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	97	1	14			73	KH-THAC	Vietnamese
17	DUƠNG MẠNH PHU	AMD	90	1	11			80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO VĂN BẠC	AMD	80	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	18	1.319	25	176	0	0	14		
TOTAL		18	1.319	25	176	0	0	14		
WEIGHT KG			1.319		176		0			

GRAND TOAL: 1.495 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/02/2025	TO: CTK3	AIRCRAFT: 618	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HHẢI - VƯƠNG	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM MINH TUAN	CTK3	40-41	2	10			70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC HIEU	CTK3	31	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	36	1	6			86	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ANH ĐỨC	CTK3	37	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HIEU	CTK3	25	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC THĂNG	CTK3	20	1	9			79	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC HAI	CTK3	39	1	8			98	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	23	1	7	2	35	69	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI CÔNG THĂNG	CTK3	24	1	12			58	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	28	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	33-34	2	12			60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	32	1	2			75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3						76	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	CTK3	21-22	2	10			91	KH-THAC	Vietnamese
15	VÔ MẠU MÈN	CTK3	29-30	2	7			77	KH-THAC	Vietnamese
16	TÔ TRỌNG TUÂN	CTK3	38	1	8			84	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯỜNG QUỐC BẢO	CTK3	26-27	2	7			58	KH-THAC	Vietnamese
18	THAI QUANG HUY	CTK3						65	D-HANH	Vietnamese
19	PHAM THANH HAI	CTK3	35	1	11			73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	19	1.407	22	130	2	35	19		
TOTAL		19	1.407	22	130	2	35	19		
WEIGHT KG			1.407		130		35			

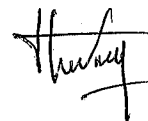
GRAND TOAL: 1.572 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/02/2025

TO: PPD

AIRCRAFT: 616

ETD: 12:15

FLIGHT: 6

FROM: VT

CREW: ATUÂN - TRƯỜNG

ETA: 14:05

TIM-3

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN ĐỨC KHANG	PPD	54	1	8			80	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN THẮNG	PPD	60	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD	65	1	5			55	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG NHẬT QUANG	PPD	57	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN HUY HOANG	PPD	58-59	2	16	2	22	79	KHI	Vietnamese
6	PHAN VĂN THÀNH	PPD	56	1	8			58	KHI	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG THƠ	PPD	48	1	11			60	KHI	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HUNG	PPD	50	1	8			74	KHI	Vietnamese
9	NGÔ QUANG NGHĨA	PPD	70-71	2	11			78	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	55	1	11			57	KHI	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ĐĂNG	PPD	52-53	2	10			68	KHI	Vietnamese
12	HOANG CÔNG ĐỨC	PPD	62	1	7	1	9	64	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	PPD	64	1	8			58	KHI	Vietnamese
14	CAO BÀ QUANG	PPD	63	1	7			70	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HẠO	PPD	49	1	12			76	KHI	Vietnamese
16	TRẦN THANH QUANG	PPD	61	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	PPD	47	1	12			56	KH-THAC	Vietnamese
18	TÔ HIỀN THANH	PPD	51	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
19	KLY	PPD	66	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	19	1.282	22	153	3	31	18		
TOTAL		19	1.282	22	153	3	31	18		
WEIGHT KG			1.282		153		31			

GRAND TOAL: 1.466 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/02/2025	TO: P5 - BK16 - GTC1	AIRCRAFT: 620	ETD: 14:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: LTUẤN - MẠNH	ETA: 16:20
TRANG: 4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VIỆT TIỀN	BK16	88	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI TRỌNG NHÂN	BK16	86-87	2	18			64	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG XUAN HUY	BK16	82	1	7	1	16	58	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TÂN	BK16	89-90	2	16			74	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM THANH TRUNG	BK16	78-79	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG VAN THANH	BK16	80-81	2	17			64	XAYLAP	Vietnamese
7	NHÂM NGỌC THANH	BK16	85	1	12			70	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VĂN NHÂN	BK16	94-95	2	18			71	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI KHÁC THUY	BK16	96	1	7	1	15	66	XAYLAP	Vietnamese
10	VU CÔNG VIÊN	BK16	98-99	2	15			68	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN VIỆT	BK16	93	1	8			78	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU TUẤN	BK16	91-92	2	15	1	13	54	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH CHIẾN	BK16	84	1	4			72	PSV	Vietnamese
14	HOANG XUAN HIEU	GTC1	10	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	11	1	8			77	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	12	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HIEU TRUNG	GTC1	13-14	2	8			81	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ QUANG HÀ	GTC1	09	1	5			80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	0	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 1 PAX P5-GTC1
2	BK16	13	874	20	162	3	44	7		
3	GTC1	5	376	6	31	0	0	5		
TOTAL		18	1.250	26	193	3	44	12		
WEIGHT KG			1.250		193		44			

GRAND TOAL: 1.487 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/02/2025		TO: TD3 - CTK3			AIRCRAFT: 620			ETD: 12:30		
FLIGHT: 8		FROM: VT			CREW: LTUẤN - MẠNH			ETA: 14:20		
New - 3										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGO TRUNG KIEN	TD3	61	1	10	6	100	75	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN TRUNG THANH	CTK3	06	1	7			85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NHAN KHANH	CTK3	46	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
4	VU TRỌNG NGHIA	CTK3	04	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN ANH	CTK3	42-43	2	14			61	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI THANH HOAT	CTK3	80	1	10			67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DINH TUAN	CTK3	83	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN DUC BAU	CTK3	65	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI MINH HAI	CTK3	05	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
10	DO VAN TRI	CTK3	81	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN DIEM	CTK3	47	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN MINH DIEN	CTK3	82	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRỌNG MẠNH	CTK3	48	1	7			54	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MẠNH PHUC	CTK3	54	1	4			49	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO HUNG HAI	CTK3	44-45	2	16			74	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU NHAN	CTK3	945	1	5			76	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	1	75	1	10	6	100	0		
2	CTK3	15	1.006	17	107	0	0	5		
TOTAL		16	1.081	18	117	6	100	5		
WEIGHT KG			1.081		117		100			

GRAND TOAL: 1.298 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/02/2025	TO: PPD - AMD	AIRCRAFT: 618	ETD: 14:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - VUÔNG	ETA: 15:50
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐO XUÂN HA	PPD	76	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN KHAC LAM	PPD	82	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TRUONG SON	PPD	92	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NHAN	PPD	89	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN NGOC ĐUC THANG	PPD	80	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC DU	PPD	86	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRUONG GIA TRI	PPD	87	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH BINH	PPD	85	1	9			85	KH-THAC	Vietnamese
9	PHI DUY HOAN	PPD	88	1	10			76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN KHAC THE	PPD	83-84	2	14			74	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN TAN	PPD	90	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN DUY LONG	PPD	78-79	2	17			61	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG HOANG HIEU**	PPD	91	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG XUAN ĐONG	PPD	80	1	7			62	PSV	Vietnamese
15	TRAN CHINH CUONG	PPD	77	1	8			72	PSV	Vietnamese
16	LE XUAN TUAN	AMD	09-10	2	14			61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TRAI	AMD	11	1	11			69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN LE DUY LE	AMD	07	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VAN HOA	AMD	08	1	5			73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	15	1.063	17	110	0	0	4		
2	AMD	4	283	5	37	0	0	0		
TOTAL		19	1.346	22	147	0	0	4		
WEIGHT KG			1.346		147		0			

GRAND TOAL: 1.493 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN